

Người phụ nữ chăn nuôi giỏi

Gia đình **chị Lưu Thị Minh Tâm** sống ở **thôn 9, xã Lộc An (huyện Bảo Lâm)** nhiều năm liền làm kinh tế giỏi, chuyên cung cấp con giống (kỳ đà, tắc kè, chim cú,...)

Chị Tâm cho biết: 2 năm trở lại đây, nhờ sự hướng dẫn của giáo sư Nguyễn Lâm Hùng, gia đình chị đã cho ấp nở thành công trứng kỳ đà và tắc kè. Thời gian đầu, chị nuôi tắc kè và kỳ đà theo kiểu nhốt, hàng ngày cho ăn sâu, dế và trứng cú. Sau đó, chị chuyển sang nuôi bán hoang dã với 70 con giống thả trong vườn cà phê, ít tốn công chăm sóc do chúng tự tìm thức ăn. Chị bố trí nơi thích hợp để tắc kè, kỳ đà đẻ trứng (thường vào tháng 2 đến tháng 5 âm lịch); sau 70 ngày, trứng nở và có thể xuất bán con giống. Ngoài xuất bán đều đặn từ 300-400 kỳ đà/lứa/năm, gia đình chị Tâm còn có nguồn thu nhập đáng kể từ bán tắc kè con giống với giá 1,8 triệu đồng/kg.



Chị Tâm còn dành 3 khu vực nuôi luân phiên khoảng 12.000 con chim cú giống. Chị chia sẻ: chim cú rất dễ nuôi, ngày cho ăn 2 lần và 3 ngày mới phải dọn chuồng. Sau 3 tuần nuôi, chị đã có thể xuất bán chim cú giống với giá 5.500 đồng/con. Ngoài ra, chị còn tận dụng được nguồn phân chim để bán với giá 2.200 đồng/kg. Sau khi trừ các khoản chi phí, gia đình chị thu lãi mỗi lứa chim cú khoảng 6,5 triệu đồng.

Một nguồn thu nhập đáng kể nữa của gia đình chị Tâm là nuôi heo giống và heo thịt. Việc chăn nuôi của gia đình chị khá nhẹ nhàng nhờ hệ thống cho ăn, uống tự động, chỉ tốn công dọn chuồng. Chị hiện là Tổ trưởng tổ chăn nuôi GAHP của xã thuộc Dự án cạnh tranh ngành chăn nuôi và an toàn thực phẩm Lâm Đồng từ năm 2011 với 20 hội viên tham gia. Ngoài hệ thống chuồng trại khép kín,

gia đình chị còn có hơn 1 ha cà phê đang cho thu hoạch.

Với sự cần cù, chịu khó, mô hình kinh tế của hộ gia đình chị Tâm đã mang lại thu nhập từ 1,5-2 tỷ đồng/năm, được nhiều người tìm đến mua con giống và học hỏi kinh nghiệm. Chị Tâm còn là 1 trong 6 gương điển hình làm kinh tế giỏi được Hội Phụ nữ tỉnh Lâm Đồng biểu dương.

Theo Báo Lâm Đồng

Bản tin

Khoa học Công nghệ phục vụ Nông nghiệp, Nông thôn

THÔNG TIN - PHỔ BIẾN KIẾN THỨC

Số 11/2013

Toàn tỉnh có 68 cơ sở sản xuất rau chất lượng cao

Hiện nay, trên địa bàn toàn tỉnh có 68 cơ sở sản xuất rau được công nhận thực hành nông nghiệp tốt.

Trong đó, 4 cơ sở được chứng nhận GlobalGAP, 1 cơ sở được công nhận sản xuất rau hữu cơ Organic, 14 cơ sở được chứng nhận VietGAP và 49 cơ sở được chứng nhận sản xuất rau an toàn với tổng diện tích 753 ha (có 3 doanh nghiệp được Bộ NN&PTNT cấp chứng nhận *Doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao*).

Toàn tỉnh hiện có 6 liên minh sản xuất rau và hoa giữa doanh nghiệp với 233 hộ nông dân.

Theo Báo Lâm Đồng



Áp dụng thâm canh cà phê "3 lần 3"

Để sản xuất cà phê bền vững theo tiêu chuẩn toàn cầu, Trung tâm Khuyến nông Lâm Đồng khuyến cáo bà con nông dân trong tỉnh nên áp dụng kỹ thuật thâm canh cà phê "3 lần 3", gồm 3 phải, 3 tăng và 3 giảm.

- **3 phải:** phải sử dụng giống đảm bảo chất lượng, trồng cây che bóng phù hợp, thu hoạch trái đúng độ chín.

+ Giống có nguồn gốc rõ ràng, sạch sâu bệnh; sử dụng các dòng vô tính cà phê với TR4, TR9, TR11, TR12, TR13; hạt lai đa dòng từ các dòng vô tính; TS1, TS2, TS4; giống cà phê chè Catimor và giống TN1, TN2, TN3, TN4, TH1. Sử dụng chồi ghép của các vườn đầu dòng, vườn nhân chồi được Sở NN&PTNT công nhận.

+ Trồng cây che bóng (keo dậu, muồng đen); trồng xen sầu riêng, bơ, chôm chôm, mít, mắc ca,... mật độ 60-80 cây/ha.

+ Thu hoạch kịp thời, tránh để trái chín nẫu hoặc chín khô trên cây; tỷ lệ trái chín > 95% (đối với chế biến ướt), >80% (đối với chế biến khô).

- **3 giảm:** giảm lượng phân bón, nước tưới, thuốc bảo vệ thực vật.

+ Giảm lượng phân đạm; bón phân cân đối và hợp lý theo nguyên tắc 5 đúng (đúng loại, đúng lúc, đúng đối tượng, đúng thời tiết và mùa vụ, đúng cách); chú ý tỷ lệ nguyên tố đa lượng; sử dụng phân hóa học kết hợp với phân hữu cơ.

+ Tưới bình quân 350-400 lít/cây/lần đối với cà phê kinh doanh; khuyến khích sử dụng hệ thống tưới tiết kiệm, giúp giảm 20-30% lượng nước.

+ Phòng trừ dịch hại theo hướng IPM (trồng cây có sức chống chịu cao; tạo điều kiện cho thiên địch có lợi phát triển; sử dụng hóa chất hợp lý; thường xuyên thăm vườn để kịp thời phát hiện sâu, bệnh).

- **3 tăng:** tăng chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của sản phẩm.

+ Để tăng chất lượng cà phê, cần tuân thủ quy trình hướng dẫn từ khâu trồng trọt đến khâu thu hoạch, phơi sấy, chế biến và bảo quản.

+ Hiệu quả kinh tế: góp phần tăng lợi nhuận cho người sản xuất; giảm chi phí vật tư nông nghiệp, công lao động, vốn và tài nguyên thiên nhiên.

+ Tăng sức cạnh tranh: đáp ứng các tiêu chuẩn của cộng đồng cà phê thế giới như 4C, UTZ Certified...; tăng cường xúc tiến thương mại, quảng bá thương hiệu; hợp tác, liên kết trong chuỗi sản xuất và kinh doanh cà phê bền vững,...



Theo Trung tâm Khuyến nông Lâm Đồng

ĐIỂM THÔNG TIN KHCN PHỤC VỤ NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN

Đặt tại UBND các xã, phòng Kinh tế / Kinh tế & Hạ tầng các huyện, thành phố và Trung tâm Tin học & Thông tin Khoa học Công nghệ tỉnh Lâm Đồng

Phục vụ từ thứ 2 đến thứ 6

Cung cấp Thông tin KHCN miễn phí

Hiện nay, kho dữ liệu Thư viện điện tử phục vụ nông nghiệp, nông thôn tỉnh Lâm Đồng có các tài liệu liên quan đến kỹ thuật nuôi lợn, rắn, ba ba,... Bà con có nhu cầu cung cấp thông tin, vui lòng liên hệ các điểm Thông tin khoa học và công nghệ phục vụ nông nghiệp, nông thôn đặt tại UBND các xã và phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng các huyện, thành phố hoặc tham khảo website Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lâm Đồng tại địa chỉ <http://www.lamdongdost.gov.vn/thuvien> hoặc <http://www.dalat.gov.vn/thuvien>

- + Kỹ thuật nuôi lợn, ếch, ba ba, cá lóc
- + Kỹ thuật nuôi lợn
- + Kỹ thuật nuôi lợn đồng
- + Kỹ thuật nuôi thâm canh thủy sản nước ngọt: nuôi lợn
- + Kỹ thuật nuôi nhím, dế, lợn, rắn, trăn
- + Kỹ thuật nuôi rắn ri voi
- + Khai thác rắn trong thiên nhiên và tổ chức nuôi rắn
- + Phát triển nghề nuôi rắn hổ mang
- + Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi ba ba gai
- + Chăm nang nuôi ba ba giống, ba ba thương phẩm
- + Phim: Mô hình nuôi ba ba khép kín
- + Phim: Nghề nuôi ba ba, cá sấu, trăn

Kỹ thuật nuôi lươn trong bể

Trong những năm gần đây, nhiều bà con nông dân phát triển nghề nuôi lươn đồng do chi phí đầu tư thấp, kỹ thuật đơn giản, dễ tiêu thụ, mang lại hiệu quả kinh tế khá cao. Hiện nay, có 2 phương thức nuôi lươn phổ biến là nuôi trong bể hoặc ao đất. *Bản tin KHCN phục vụ nông nghiệp, nông thôn* xin giới thiệu đến bà con kỹ thuật nuôi lươn trong bể xi măng.

Thiết kế bể nuôi: xây bể nuôi bằng gạch, đá và lán xi măng ở mặt trong; bể có diện tích từ 5-10 m², thành > 0,8-1 m, dày 10-15 cm, đáy nghiêng về phía lỗ thoát nước khoảng 2,5-3 cm, độ sâu mực nước từ 0,2-0,4 m; có lưới che lỗ thoát nước tránh lươn chui ra ngoài. Nên thiết kế bể chứa cạnh bể nuôi để thuận tiện lọc và thay nước. Giá thể để lươn trú ẩn là ống tre, gạch lỗ,...

Đối với bể cũ: sau khi thu hoạch, tháo cạn nước, rửa bể và phơi trong 20-30 ngày (kết hợp hòa vôi bột quét mặt trong bể).

Đối với bể mới xây: xả nước vào bể, ngâm cùng với thân cây chuối hột trong 10-15 ngày; sau đó tháo cạn nước, rửa sạch 2-3 lần, xả nước tiếp tục vào bể (nhiệt độ nước thích hợp từ 25-27°C).

Chọn và thả giống:

Với điều kiện khí hậu tại tỉnh Lâm Đồng, có thể thả giống quanh năm, mật độ từ 80-160 con/m², cỡ giống khoảng 40 con/kg.

Chọn giống khỏe mạnh, kích cỡ đồng đều, màu sắc tươi sáng (lưng vàng sẫm, có chấm đen), bơi lội nhanh nhẹn, không xây xát, thương tổn và mất nhớt.

Thả lươn giống vào bể nhẹ nhàng khi trời mát. Trước khi thả, tắm lươn con trong nước muối 2-3% từ 5-10 phút hoặc thuốc tím 10-15 ppm từ 15-30 phút để sát trùng vết thương do xây xát trong quá trình đánh bắt, vận chuyển và loại bỏ ký sinh trùng.

Lưu ý: do nguồn giống khai thác chủ yếu từ tự nhiên, cần có bể thuần dưỡng, phân cỡ trước khi chuyển sang nuôi thương phẩm. Mật độ thuần dưỡng 3-5 kg/m², thay nước 1-2 lần/ngày, thời gian thuần dưỡng 5-7 ngày; không cho ăn trong 1-2 ngày đầu để lươn thích nghi với môi trường nuôi nhốt.

Chăm sóc và quản lý:

- **Chăm sóc:** thức ăn chủ yếu của lươn là giun, ốc, hến, cá tạp (rửa sạch và cắt nhỏ),... Thức ăn nên hấp chín, bổ sung men tiêu hóa, vitamin C với liều lượng 4-5 g/kg để tăng sức đề kháng, phòng bệnh đường ruột; định kỳ trộn tỏi vào thức ăn với liều lượng 4-5 g/kg. Lươn cần trải qua quá trình thuần hóa để quen với thức ăn. Giai đoạn từ 7-10 ngày đầu, cho ăn hoàn toàn vào buổi tối; sau đó, từ từ tập cho lươn ăn sớm hơn. Khi lươn ăn mạnh, cho ăn 2 lần/ngày, số lượng từ 5-7% trọng lượng đàn/ngày. Dụng cụ cho ăn là sàng tre (kích thước 0,8x1 m) hoặc sàng lưới cước đặt cách mặt nước 10-20 cm.

Cần nắm vững nguyên tắc "4 định" (vị trí, thời gian, định lượng, định chất) để điều chỉnh thức ăn phù hợp. Không cho lươn ăn thức ăn hôi thối; sau 3-4 giờ, kiểm tra sàng để đánh giá khả năng bắt mồi, điều chỉnh lượng thức ăn phù hợp. Khi lươn trưởng thành, cho ăn 1 lần/ngày vào buổi chiều mát.

- **Quản lý:** khi thời tiết nắng nóng, nên nâng cao mực nước; thay nước 1 tuần/lần, chú ý loại bỏ tạp chất và thức ăn thừa để tránh nhiễm bẩn. Có thể thả bèo khoảng 1/5 diện tích bể để làm sạch nước và là nơi trú ẩn cho lươn. Cần kiểm tra, phân loại lươn hàng tháng để thuận tiện chăm sóc, tránh hiện tượng ăn thịt lẫn nhau. Giai đoạn đầu mới thả, thay nước 7 ngày/lần; sau 2 tháng trở đi, thay nước 4 ngày/lần; chỉ thay 20-30% lượng nước trong bể. Định kỳ 10-15 ngày, dùng 10-20 g/m³ vôi bột hòa vào nước tạt khắp bể để phòng bệnh.

Phòng và trị một số bệnh:

- **Bệnh sốt nóng:** khi nuôi mật độ dày, dịch nhờn tiết ra nhiều. Khi nhiệt độ nước tăng, hàm lượng oxy giảm, lươn bị xáo động trong bể, quần vào nhau, tiết dịch nhờn nhiều làm độ nhớt tăng lên, đầu sưng phồng dẫn đến chết hàng loạt.

Biện pháp phòng trị: giảm mật độ nuôi, định kỳ thay nước. Khi phát hiện lươn bệnh, dùng dung dịch CuSO₄ 0,07% với lượng 0,5-0,7 g/m³ hòa vào bể; sau 24 giờ, tiến hành thay nước hoàn toàn.

- **Bệnh lở loét:** do ký sinh trùng, vi trùng bám vào vết thương làm xuất hiện nhiều vết tròn hay bầu dục đục thân, gây lở loét. Nếu bệnh nặng, lươn bị rụng đuôi, bơi lội khó khăn, ngoi lên mặt nước. Bệnh thường xảy ra từ tháng 5 đến tháng 9.

Biện pháp phòng trị: dùng vôi sát trùng bể trước khi nuôi. Vào mùa lươn thường mắc bệnh, dùng thuốc tím 2-3 g/m³ hoặc Iodine 1-1,5 g/m³ hòa vào nước, tạt đều khắp bể.

- **Bệnh tuyến trùng:** do ký sinh trùng gây viêm, sưng đỏ ruột. Nếu ký sinh trùng nhiều, lươn yếu, hậu môn sưng đỏ, lươn chết dần.

Phòng trị: dùng thuốc tím 2-3 g/m³ hoặc Iodine 1-1,5 g/m³ hòa vào nước, tạt khắp bể.

Thu hoạch: sau thời gian nuôi từ 3-4 tháng, lươn đạt kích cỡ thương phẩm và có thể thu hoạch. Trước khi thu hoạch, nên cho lươn nhịn ăn 1 ngày. Sau khi thu hoạch, cần vệ sinh bể sạch sẽ để chuẩn bị nuôi lứa tiếp theo.



Kỹ thuật nuôi rắn Ráo Trâu

Rắn Ráo Trâu (rắn Hồ hèo, rắn Hồ vắn) thuộc loài rắn Hồ, nằm trong *Sách đỏ Việt Nam*. Hộ gia đình, cơ sở nuôi rắn Ráo Trâu thương phẩm và sinh sản phải được ngành Kiểm lâm cấp phép. Rắn Ráo Trâu không có nọc độc, thịt ngon, bổ dưỡng; có nhiều công dụng trong y học.

Nghề nuôi rắn Ráo Trâu đang được nhiều hộ dân lựa chọn để phát triển kinh tế, mang lại lợi nhuận khá cao (bình quân từ 40-50 triệu đồng/100 con sau thời gian nuôi 1 năm).

Chuồng nuôi: dài 2 m x rộng 1 m x cao 1,2 m; chuồng nuôi làm bằng xi măng hoặc lưới; thiết kế cửa chuồng để tiện vệ sinh; tráng đáy chuồng bằng xi măng rồi đổ 1 lớp đất khoảng 2 cm lên trên. Bên trong chuồng có vỉ tre để rắn nằm; lợp lưới sắt nhỏ lên trên chuồng để rắn nghỉ ngơi.

Chuồng phải thông thoáng, sạch sẽ, chống gió lùa; có bóng đèn để tạo nhiệt độ ấm vào mùa đông, tập cho rắn thích nghi với ánh sáng; mật độ nuôi khoảng 50 con/chuồng.

Thức ăn: rắn là loài động vật hoang dã mới thuần hóa, sức đề kháng cao, ít nhiễm bệnh. Rắn rất kỹ tính, chỉ ăn 2-3 lần/tuần; thức ăn phải sạch và còn sống.

Rắn non ăn 3-5 ngày/lần, chủ yếu là ếch, nhái nhỏ, cá, tép,...; lượng thức ăn tăng dần theo tuổi.

Thức ăn của rắn trưởng thành chủ yếu là chuột, cóc, ếch, nhái,...

Nước uống: đặt vật chứa nước trong chuồng cho rắn tắm và uống, thay nước hàng ngày.

Kỹ thuật nuôi rắn sinh sản:

Chọn và chăm sóc rắn sinh sản: rắn đực và cái chọn làm giống phải khác dòng để tránh hiện tượng trùng huyết khi lai tạo, có thân hình cân đối, không nhiễm bệnh, chóng lớn, da mượt.

Trong quá trình sinh trưởng và phát triển, rắn trải qua những lần lột da. Đối với rắn Ráo, thời gian thay da khoảng 15-20 ngày và tiếp tục thay trong quá trình lớn lên. Sau khi thay da, nếu chăm sóc nuôi dưỡng tốt và cung cấp thức ăn đầy đủ, rắn có thể tăng trưởng nhanh hơn 2-3 lần. Một con rắn cái từ lúc nở đến lúc sinh sản khoảng 9-10 tháng tuổi.

Để tỷ lệ trứng nở cao, có thể nuôi ghép 2 rắn đực với 10 rắn cái. Sau khi phối giống 30-35 ngày, rắn cái đẻ từ 12-21 trứng/con.

Kỹ thuật ấp trứng: nén chặt đất có ẩm độ 25-30% vào ½ lu; trải 1 lớp cát mỏng lên trên; bỏ trứng vào, dùng bao hoặc vải bịt miệng lu. Sau khoảng 75 ngày, trứng nở.

Trong quá trình ấp, kiểm tra nếu quả to đều, trắng, khô ráo là trứng tốt; vỏ quả xỉn vàng là trứng hỏng, cần loại bỏ.

Kỹ thuật nuôi rắn con: thả rắn mới nở vào chuồng, cho uống nước. Khi rắn thay da (khoảng 7 ngày sau), cho ăn nhái con (trung bình 50 rắn con 1 tháng tuổi ăn khoảng 0,5 kg nhái con/ngày).

Quản lý, chăm sóc, phòng trị bệnh:

Cần chú ý phòng bệnh tổng hợp cho rắn, gồm: chăm sóc nuôi dưỡng tốt; thức ăn đảm bảo thành phần và giá trị dinh dưỡng; nước uống sạch và đầy đủ; chuồng nuôi sạch sẽ, không quá nóng hoặc quá lạnh, không có mùi lạ, dọn phân hàng ngày, tránh ruồi nhặng và côn trùng.

Cần chú ý phòng bệnh tiêu chảy cho rắn Ráo Trâu trong quá trình nuôi.

Nhận biết rắn bị tiêu chảy: khi dọn vệ sinh chuồng, quan sát thấy lượng ăn của rắn giảm; phân hôi và nhão.

Biện pháp phòng trị: cho rắn ăn ít hơn và uống men tiêu hóa. Hàng ngày, quét dọn đáy chuồng, rửa máng nước, loại bỏ thức ăn thừa; đảm bảo chế độ và lượng thức ăn theo nhu cầu trong từng thời kỳ (dựa theo trọng lượng rắn).

Rắn rất dễ gần nếu đã quen hơi với người nuôi. Khi cho rắn ăn, phải mang thiết bị phòng hộ như: kính, găng tay, ủng cao su. Chú ý không uống rượu trước khi vào chuồng để tránh sự phản ứng của rắn do hơi lạ. Trong quá trình nuôi, thường xuyên phân loại, kịp thời phát hiện và cách ly rắn bệnh để điều trị, ngăn ngừa dịch bệnh lây lan.

